

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 07/2017/TT-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2017

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không

Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 102/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không (sau đây gọi tắt là Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT).

1. Bổ sung điểm i Khoản 3, Điều 5 như sau:

“i) Nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không, bao gồm các dịch vụ nhượng quyền: nhà ga hành khách; nhà ga, kho hàng hóa; phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không; kỹ thuật hàng không; cung cấp suất ăn hàng không; cung cấp xăng dầu hàng không.”

2. Khoản 3, Khoản 4 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Trường hợp điều chỉnh tăng hoặc giảm giá trong phạm vi 5% so với mức giá đã kê khai liên kế trước đó, tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ được lựa chọn gửi Thông báo mức giá theo Mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này hoặc gửi Hồ sơ kê khai giá tới Cục Hàng không Việt Nam.

4. Trường hợp điều chỉnh tăng hoặc giảm giá trên 5% so với mức giá đã kê khai liên kế trước đó (bao gồm cả trường hợp cộng dồn các lần điều chỉnh tăng, giảm giá liên tục theo hình thức gửi thông báo mức giá), tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ phải thực hiện kê khai giá theo quy định.”

3. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“ Điều 9. Quy trình tiếp nhận hồ sơ kê khai giá

1. Khi nhận được hồ sơ kê khai giá, Cục Hàng không Việt Nam ghi ngày, tháng, năm nhận văn bản và đóng dấu công văn đến, đồng thời chuyển lại 01 bản hồ sơ cho tổ chức, cá nhân kê khai (chuyển trực tiếp, qua bưu điện, fax hoặc thư điện tử).

2. Trường hợp hồ sơ kê khai giá không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Cục Hàng không Việt Nam thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.